TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 412/2017/QĐST- HNGĐ	*Cái Bè, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 735/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L** sinh năm: 1983

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Anh **Trần Hồng P** sinh năm: 1978

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hồng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hồng P.

- Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi co đối với anh P do chị L không yêu cầu.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nếu anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh P.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 07631 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ